

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1725/SNV-CCHCTN&VTLT ngày 23/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: PCVP (NC), các phòng chuyên môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCHĐN77.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg; cụ thể hóa thành nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả thực hiện; bảo đảm thực chất, tránh hình thức, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính nhà nước.

b) Chấn chỉnh lề lối làm việc; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng khoa học, kỷ cương, chuyên nghiệp, hiện đại, sát thực tiễn; nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tinh gọn, giảm hội nghị, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử; phát huy trách nhiệm người đứng đầu, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục triệt để tình trạng chông chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động; nâng cao chất lượng phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện bám sát Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg; cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh. Phân đầu đạt các chỉ tiêu năm 2026: Giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị trong năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên, trực tiếp không quá 40%; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên;

b) Tổ chức thực hiện đồng bộ, gắn với Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Công văn số 244-CV/TU ngày 31/12/2025

của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản

a) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

Khẩn trương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các văn bản nêu trên đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp, các ngành, góp phần chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg; trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu, đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; lồng ghép các nội dung về lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành văn bản

a) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh trong công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn; tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, địa phương; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các xã phường, đặc khu

- Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo đúng quy định; tổ chức đầy đủ các bước xây dựng, thẩm định, ban hành; bảo đảm nội dung có chất lượng, đúng thẩm quyền, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc phạm vi quản lý; kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản không còn phù hợp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hạn chế chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống văn bản.

- Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo; tăng cường kiểm soát nội dung trong quá trình xây dựng văn bản; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trước khi ban hành.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm đến cùng đối với nội dung, chất lượng, tiến độ của văn bản được phân công chủ trì xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo; chủ động tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

a) Văn phòng UBND tỉnh

Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ; kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác hội họp theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí thời gian và nguồn lực; chỉ tổ chức họp khi thật sự cần thiết, nội dung họp phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, rõ trọng tâm, tập trung vào các vấn đề cần chỉ đạo, điều hành; đồng thời kiểm soát chặt chẽ thành phần, nội dung và thời gian các cuộc họp, bảo đảm đúng mục đích, đúng thành phần, đúng thời gian, hạn chế tối đa việc mở rộng không cần thiết và phát sinh nhiều tầng nấc hội họp.

- Đẩy mạnh tổ chức họp trực tuyến, họp không giấy tờ gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; từng bước hiện đại hóa phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả xử lý

công việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phần đầu tỷ lệ hội nghị, cuộc họp trực tuyến đạt từ 60% trở lên, họp trực tiếp không quá 40%.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian tổ chức hội nghị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí; trong đó hội nghị quán triệt, triển khai không quá 1/2 ngày, hội nghị chuyên môn, nghiệp vụ không quá 01 ngày, các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày; đổi mới phương thức điều hành cuộc họp theo hướng không đọc lại báo cáo, dành thời gian thảo luận, xử lý các vấn đề trọng tâm.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã.

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

- Chủ động rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính”.

- Thực hiện nghiêm quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

- Phần đầu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- Đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả trực liên thông văn bản của tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt với trực liên thông văn bản quốc gia; bảo đảm 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định (trừ văn bản mật); duy trì việc gửi, nhận văn bản điện tử, họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng, ứng dụng hiệu quả các nền tảng số.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

b) Thanh tra tỉnh

Tăng cường công tác thanh tra theo kế hoạch và đột xuất, trong đó tập trung thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, nhất là việc giải quyết các vấn đề mang tính cấp bách, có nhiều bức xúc trong Nhân dân; kịp thời phát hiện, nghiêm túc xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu, bảo đảm hằng năm kiểm tra ít nhất 20% số cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời đẩy mạnh kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, qua đó kịp thời chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

2. Thực hiện lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, dàn trải.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, hoàn thành **chậm nhất ngày 10/5/2026**.

- Định kỳ hằng quý, 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định về giám

văn bản hành chính, giảm hội họp, tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*) tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trên cơ sở kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Kế hoạch này, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; đồng thời đề xuất xử lý đối với các trường hợp thực hiện không nghiêm túc, không hiệu quả.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ cụ thể

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/kết quả
1.	Xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị.	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Chậm nhất ngày 10/5/2026	Kế hoạch được ban hành đúng thời hạn
2.	Tổ chức rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ
3.	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với trước.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026	Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ
4.	Tăng cường công tác thanh tra theo kế hoạch và đột xuất, trong đó tập trung thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, nhất là việc giải quyết các vấn đề mang tính cấp bách, có nhiều	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ, các Sở, ban ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch Thanh tra; Kết luận, xử lý, kiến nghị xử lý các vấn đề sai phạm phát hiện qua thanh tra

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/kết quả
	bức xúc trong Nhân dân; kịp thời phát hiện, nghiêm túc xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.				
5.	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026	10% số lượng hội nghị, cuộc họp; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên
6.	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống họp trực tuyến toàn tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, ổn định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã	2026-2027	Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh được nâng cấp đồng bộ
7.	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Theo quy định	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện
8.	Đánh giá thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Quý IV/2026	Báo cáo đánh giá và kiến nghị UBND tỉnh về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/kết quả
9.	Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; Kết luận, kiến nghị xử lý các hạn chế, sai phạm phát hiện qua kiểm tra
10.	Ban hành, cập nhật quy định hoặc Kế hoạch chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, điều hành.	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên (<i>theo quy định</i>)	Quy định/kế hoạch của UBND tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương được ban hành và triển khai
11.	Thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Đến cuối năm 2026	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ
12.	Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của tỉnh theo quy định.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Theo quy định	Các báo cáo được thực hiện đúng quy định
13.	Định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng được triển khai; phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số
14.	Bổ sung tiêu chí về Kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026	Văn bản hướng dẫn về đánh giá cán bộ và thi đua

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/kết quả
	định đánh giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.				khen thưởng; nội dung thực hiện Kết luận số 226-KL/TW được đưa vào tiêu chí đánh giá
15.	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Định kỳ, hằng năm	Báo cáo kết quả thực hiện
16.	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, kết quả triển khai thực hiện Kết luận 226-KL/TW và Kế hoạch này.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Tin bài, phóng sự, chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền....